

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **132/2021/HS-ST**

Ngày: 28-9-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Khắc Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Cầm Văn Nam**.

2. Ông **Hoàng Xuân Ty**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Duy Toàn** - Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Ông **Vương Khả Nhật Thành**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 137/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Lê T**, sinh năm: 1993 tại Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 19/13 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Lê T1, sinh năm: 1972 và con bà Trần Thị Minh T2, sinh năm 1974 hiện cư trú tại phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; gia đình có 03 anh em, nhỏ nhất sinh năm 1996, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1998 (đã ly hôn), con: có 01 con sinh năm 2017 hiện đang ở cùng mẹ tại huyện C, tỉnh Bình Dương; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân

- Ngày 25/09/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 năm tù giam về tội Giết người theo Bản án số 52/2013/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/08/2015 và thi hành xong phần án phí, bồi thường dân sự ngày 07/5/2015.

- Ngày 25/12/2017, bị Công an thành phố Bảo Lộc xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPVPHC, bị cáo đã nộp phạt vào ngày 02/01/2018.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 25/05/2021 đến nay. Có mặt.

Bị hại:

1. Bà **Ngô Thị Kim T3**, sinh năm: 1958; địa chỉ: Số 19/11 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Chị **Nguyễn Ngô Thùy A**, sinh năm: 1992; địa chỉ: Số 19/11 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Lê Thị Bảo H**, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Số 36/4 đường Lê Văn Tám, phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian đầu tháng 05/2021, Nguyễn Lê T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại phường 2, thành phố Bảo Lộc, nội dung cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ một ngày đầu tháng 05/2021 (không xác định được ngày cụ thể), Nguyễn Lê T thấy nhà bà Ngô Thị Kim T3, địa chỉ số 19/11 Nguyễn Bình Khiêm, phường S, thành phố B không có người ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T trèo qua hông nhà bà T3 đi đến ô thông gió thấy phía sau bếp, dùng tay đẩy ô thông gió lên rồi chui vào trong nhà bà Tuyến. T đi vào phòng ngủ của bà T3, mở ngăn kéo tủ lấy trộm được 01 nhẫn kim loại màu vàng 18K trọng lượng 2 chỉ và số tiền 4.000.000 đồng. Tiếp đó T đi vào phòng ngủ của chị Nguyễn Ngô Thùy A (con gái bà Tuyến) mở ngăn kéo tủ lấy trộm được số tiền 5.000.000 đồng, rồi chui qua ô thông gió mang tài sản trộm cắp được về nhà cất giấu. Sau đó, T mang chiếc nhẫn trộm cắp được của bà T3 đến tiệm vàng Bảo Tín tại địa chỉ số 21-23 Lê Thị Pha, phường 1, thành phố Bảo Lộc do anh Ninh Thế Huy làm chủ và bán được 4.000.000 đồng. Số tiền có được T mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 93 ngày 15/07/2021 của Hội đồng định giá thành phố Bảo Lộc xác định: 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 2 chỉ trị giá 6.600.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản và tiền mà Nguyễn Lê T trộm cắp được trong lần thứ nhất là 15.600.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ một ngày sau vụ thứ nhất khoảng 04 ngày, T thấy nhà bà Ngô Thị Kim T3 không có người trông coi nên tiếp tục chui ô thông gió vào bếp nhà bà T3. T đi vào phòng ngủ của chị Nguyễn Ngô Thùy A lấy trộm trong hộp nhựa để trên tủ gỗ được 01 nhẫn kim loại màu vàng loại 18K trọng lượng 1,192 chỉ có mặt đính đá màu trắng, 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng loại 18K trọng lượng 0,9 chỉ có đính đá nhỏ màu trắng và 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng loại 18K trọng lượng 2,306 chỉ. T mở ngăn kéo tủ trong phòng ngủ của chị Thùy A lấy trộm được số tiền 45.000.000 đồng. Sau đó T leo qua ô thông gió mang tài sản về nhà và mang bộ nữ trang trộm cắp được của chị Nguyễn Ngô Thùy A đến 01 tiệm vàng tại huyện Di Linh (không xác định được) bán được 13.000.000 đồng. Số tiền có được, T đến tiệm cầm đồ Trần Gia tại địa chỉ số 113 Phan Bội Châu, phường 1, thành phố Bảo Lộc chuộc từ anh Trần Trung Hiếu 01

điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (cầm cố trước đó) với giá 700.000 đồng, rồi đưa điện thoại cho 01 đối tượng tên Huy (không rõ nhân thân lai lịch). T đến cửa hàng điện thoại Viễn Tín ở địa chỉ số 19 Hồ Tùng Mậu, phường 1, thành phố Bảo Lộc do anh Ngô Văn Trung làm chủ để mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A17 màu vàng với giá 2.500.000 đồng, sau đó vài ngày đã bán lại cho anh Trung với giá 2.200.000 đồng. Số tiền còn lại T đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 93 ngày 15/07/2021 của Hội đồng định giá thành phố Bảo Lộc xác định: 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 1,192 chỉ trị giá 3.933.600 đồng; 01 mặt dây chuyền bằng vàng 18K hình tròn chanel trọng lượng 0,9 chỉ trị giá 2.970.000 đồng; 01 vòng đeo tay bằng vàng 18K trọng lượng 2,306 chỉ trị giá 7.609.800 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản và tiền mà Nguyễn Lê T trộm cắp được trong lần thứ 02 là 59.513.400 đồng.

Về vật chứng:

Tiệm vàng Bảo Tín không xác định được có mua vàng từ T hay không và đã chế biến lượng vàng thu mua được nên cơ quan điều tra không thu hồi được nhẫn vàng 18K trọng lượng 1,192 chỉ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Lê T không xác định được tiệm vàng đã bán trang sức tại địa bàn huyện Di Linh nên Cơ quan điều tra không thu hồi được 01 mặt dây chuyền bằng vàng 18K hình tròn chanel, 01 vòng đeo tay bằng vàng 18K trọng lượng 2,306 chỉ và 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 02 chỉ.

Hiện nay Cơ quan điều tra đang tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell C206 màu đen thu giữ từ Nguyễn Lê T.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự xảy ra, Nguyễn Lê T đã tác động gia đình bồi thường cho chị Nguyễn Ngô Thùy A số tiền 50.000.000 đồng. Hiện nay chị Nguyễn Ngô Thùy A yêu cầu bị can bồi thường số tiền 13.500.000 đồng là trị giá các tài sản không thu hồi được; bà Ngô Thị Kim T3 yêu cầu T bồi thường số tiền 10.600.000 đồng là trị giá các tài sản không thu hồi được.

Cáo trạng số: 139/CT-VKSBL ngày 23/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng truy tố Nguyễn Lê T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 17/9/2021, bị hại bà Ngô Thị Kim T3 và chị Nguyễn Ngô Thùy A thể hiện ý kiến đã thỏa thuận xong việc bồi thường với gia đình bị cáo nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nữa; đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận hành vi 02 lần trộm cắp tài sản của bà Ngô Thị Kim T3 và chị Nguyễn Ngô Thùy A như cáo trạng nêu. Bị cáo đã tác động người thân bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo thì không có yêu cầu nhận lại mà đề nghị sung công.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm c

khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê T từ 42 đến 48 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell C206 màu đen.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng thời gian đầu tháng 05/2021 tại số nhà 19/11 Nguyễn Bình Khiêm, phường 2, thành phố Bảo Lộc, Nguyễn Lê T đã lén lút thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản gồm: 01 nhẫn kim loại màu vàng 18K trọng lượng 2 chỉ và số tiền 4.000.000 đồng của bà Ngô Thị Kim T3; trộm cắp 01 nhẫn kim loại màu vàng loại 18K trọng lượng 1,192 chỉ có mặt đính đá màu trắng, 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng loại 18K trọng lượng 0,9 chỉ có đính đá nhỏ màu trắng, 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng loại 18K trọng lượng 2,306 chỉ và số tiền 50.000.000 đồng của chị Nguyễn Ngô Thùy A. Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 93 ngày 15/07/2021 của Hội đồng định giá thành phố Bảo Lộc xác định: 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 2 chỉ trị giá 6.600.000 đồng; 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 1,192 chỉ trị giá 3.933.600 đồng; 01 mặt dây chuyền bằng vàng 18K hình tròn chanel trọng lượng 0,9 chỉ trị giá 2.970.000 đồng; 01 vòng đeo tay bằng vàng 18K trọng lượng 2,306 chỉ trị giá 7.609.800 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là 75.113.400 đồng (*Bảy mươi lăm triệu một trăm mười ba nghìn bốn trăm đồng*). Trong khi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện, mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Lê T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Nhân nhân: Bị cáo có nhân thân xấu.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần, mỗi lần giá trị tài sản chiếm đoạt đều trên 2.000.000đ nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự về tội Trộm cắp tài sản quy định: *“Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng...”

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử về giết người và bị Công an thành phố Bảo Lộc xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Mặt khác, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung theo quy định khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell C206 màu đen thu giữ từ Nguyễn Lê T. Bị cáo sử dụng để liên lạc với chị Nguyễn Ngô Thùy A nhằm thăm dò thông tin sau khi trộm cắp tài sản, không liên quan đến việc bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, bị cáo không yêu cầu nhận lại mà đề nghị sung vào công quỹ. Vì vậy, cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại này.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Lê Thị Bảo Hà đã bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000đ thay cho bị cáo nhưng chị Hà không yêu cầu bị cáo phải thanh toán lại số tiền này nên không xem xét đến.

- Bị hại bà Ngô Thị Kim T3 và chị Nguyễn Ngô Thùy A, hiện nay không có yêu cầu gì về vấn đề dân sự nên không xem xét đến.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với anh Ninh Thế Huy, Ngô Văn Trung và Trần Trung Hiếu là những người mua, bán tài sản với bị cáo T nhưng đều không biết các tài sản này là do bị cáo trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với những người này là có căn cứ.

- Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo T, hiện nay chưa xác định được nên việc Cơ quan điều tra tách ra giải quyết sau là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê T **42** (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/05/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell C206 màu đen, số IMEI 830011600474566.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Lê T phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾;
- VKSND TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾;
- Công an TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Chi cục THA dân sự TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Bị cáo ⁽¹⁾;
- Bị hại ⁽²⁾;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ⁽¹⁾;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ninh Khắc Phong